

Số: 272/KL-TTr

Hà Nội, ngày 07 tháng 12 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật về việc làm, bảo hiểm thất nghiệp, người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam tại Công ty TNHH Greenworks (Việt Nam)

Thực hiện Quyết định số 436/QĐ-TTr ngày 06/10/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về việc làm, bảo hiểm thất nghiệp (sau đây viết tắt là BHTN), người lao động nước ngoài (sau đây viết tắt là NLĐNN) làm việc tại Việt Nam tại Công ty TNHH Greenworks (Việt Nam) (sau đây gọi tắt là Công ty), ngày 30/10/2023 và ngày 01/11/2023, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Công ty.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 27/11/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

- Tên đơn vị sử dụng lao động: Công ty TNHH Greenworks (Việt Nam).
- Địa chỉ, trụ sở chính: nhà xưởng P-1.1, P-1.2 Lô P-1, nhà xưởng P-2.1 Lô P-2, nhà xưởng P-5, P-8 Lô P, khu công nghiệp Tràng Duệ thuộc khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, xã An Hòa, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.
- Số điện thoại: 0225.3597100.
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH một thành viên.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0201920293 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp, đăng ký lần đầu ngày 26/12/2018, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 16/6/2020.
- Người đại diện theo pháp luật: ông Wu Shuisheng, chức danh: Tổng Giám đốc, sinh ngày 01/11/1980, Hộ chiếu nước ngoài số E66641918, cấp ngày 15/01/2016.
- Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chủ yếu: sản xuất và lắp ráp thiết bị làm vườn.
- Tài khoản ngân hàng số 113002780847 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Kiến An.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Việc chấp hành pháp luật về việc làm, BHTN tại Công ty đối với lao động là người Việt Nam



1.1. Tình hình quản lý, sử dụng lao động

- Tổng số lao động đơn vị đang sử dụng: 1.254 người.
- Số người lao động thuộc diện phải ký hợp đồng lao động (HĐLĐ): 1.200 người, trong đó:
 - + HĐLĐ dưới 01 tháng: 0 người;
 - + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 01 tháng đến dưới 03 tháng: 0 người;
 - + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 03 tháng đến 36 tháng: 1.155 người;
 - + HĐLĐ không xác định thời hạn: 45 người.
- Số người đang thử việc: 54 người.
- Số lao động thuộc diện phải ký HĐLĐ nhưng chưa ký: 0 người.
- Số lao động không thuộc diện phải ký HĐLĐ: 0 người.
- Kiểm tra HĐLĐ của 05 người lao động (Bùi Thị Thu Huyền, Vũ Văn Toàn, Trần Văn Chiến, Bùi Văn Phong, Nguyễn Ánh Tuyết), nội dung HĐLĐ ghi chưa cụ thể: mục nhiệm vụ công việc phải làm ghi “công nhân”, “nhân viên”; hình thức trả lương ghi “qua thẻ ATM”.
 - Số lao động bị mất việc làm từ 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra: 0 người.
 - Số lao động thôi việc từ 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra: 2.970 người, trong đó có 03 người đủ điều kiện hưởng trợ cấp thôi việc. Công ty đã chi trả đủ tiền trợ cấp thôi việc cho 03 người với tổng số tiền là 8.532.500 đồng.
 - Đã lập, cập nhật, quản lý, sử dụng sổ quản lý lao động bản điện tử.
 - Đã báo cáo định kỳ về tình hình thay đổi lao động 06 tháng, hàng năm theo quy định.

1.2. Việc đăng ký tham gia BHTN (tại thời điểm thanh tra)

- Việc đăng ký tham gia BHTN cho người lao động:
 - + Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHTN là 1.200 người;
 - + Số lao động đã tham gia BHTN là 1.104 người (tại thời điểm thanh tra có 26 người đang nghỉ thai sản);
 - + Số lao động chưa đăng ký tham gia BHTN: 96 người, do ký HĐLĐ tháng 10/2023 (cụ thể phụ lục kèm theo).
- Số lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHTN: không.

1.3. Tiền lương và việc trích nộp BHTN

1.3.1. Tiền lương

- Mức lương tối thiểu Công ty đang áp dụng: 5.007.600 đồng/tháng.
- Các loại phụ cấp lương đang áp dụng: phụ cấp chức vụ.

- Các khoản bổ sung khác được trả hàng tháng vào lương cho người lao động: khoản bổ sung chuyên cần, bổ sung hiệu suất công việc không cố định, gắn với quá trình làm việc và hiệu quả công việc của người lao động.

- Các khoản hỗ trợ: tiền nhà, tiền ăn ca, tiền xăng xe, nuôi con nhỏ.

- Hình thức trả lương Công ty đang áp dụng: theo thời gian (theo tháng).

- Đã xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động.

- Việc trả cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền cho người lao động tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHTN cho người lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHTN: không phát sinh.

1.3.2. Việc trích BHTN từ tiền lương của người lao động

- Đã trích tiền tham gia BHTN từ mức lương, phụ cấp chức vụ.

- Các khoản không trích nộp BHTN: khoản bổ sung không cố định gắn với quá trình làm việc và hiệu quả công việc của người lao động; khoản hỗ trợ tiền nhà, tiền ăn ca, tiền xăng xe, nuôi con nhỏ.

1.4. Việc nộp BHTN

- Số tiền BHTN phải đóng trong thời kỳ thanh tra: 2.292.048.012 đồng.

- Số tiền BHTN đã đóng trong thời kỳ thanh tra: 2.292.048.012 đồng.

- Số tiền BHTN chậm đóng: 0 đồng.

- Số tiền bị xử phạt vi phạm do chậm đóng BHTN: không.

2. Việc chấp hành pháp luật về NLĐNN làm việc tại Việt Nam

2.1. Tình hình quản lý NLĐNN làm việc tại Công ty

- Số vị trí sử dụng NLĐNN theo văn bản giải trình về nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng NLĐNN làm việc tại địa phương của Công ty là 137 vị trí, trong đó: Giám đốc điều hành: 18 vị trí; chuyên gia: 01 vị trí; lao động kỹ thuật: 118 vị trí.

- Số vị trí sử dụng NLĐNN được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận đối với nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng NLĐNN làm việc tại địa phương: 137 vị trí (Công văn số 07/2023/GT-GW ngày 18/10/2023 của Công ty và Công văn số 4728/TB-BQL ngày 22/9/2023 của Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng).

- Số NLĐNN không được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận đối với nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng NLĐNN làm việc tại địa phương: 0 người.

2.2. Tình hình sử dụng NLĐNN làm việc tại Công ty (tính tại thời điểm thanh tra)

2.2.1. Tổng số NLĐNN Công ty đang sử dụng: 84 người.

- Số NLĐNN thuộc đối tượng phải có giấy phép lao động: 84 người.

+ Số NLĐNN đã được cấp mới giấy phép lao động: 52 người;

+ Số NLĐNN được cấp lại giấy phép lao động: 0 người;

- + Số NLĐNN được gia hạn cấp phép lao động: 32 người.
- Số NLĐNN không thuộc diện cấp giấy phép lao động: 0 người.

2.2.2. Báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình sử dụng NLĐNN với cơ quan quản lý nhà nước về lao động tại địa phương

Công ty đã thực hiện báo cáo tình hình sử dụng NLĐNN theo quy định.

2.3. Giao kết và thực hiện HĐLĐ

2.3.1. Số NLĐNN thuộc đối tượng phải giao kết HĐLĐ: 84 người.

- Số NLĐNN đã giao kết HĐLĐ: 84 người, cụ thể:
 - + HĐLĐ xác định dưới 03 tháng: 0 người.
 - + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 03 tháng đến dưới 01 năm: 0 người.
 - + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 01 năm đến 02 năm: 84 người.
 - + HĐLĐ không xác định thời hạn: 0 người.
- Số NLĐNN chưa được ký HĐLĐ: 0 người.

2.3.2. Số NLĐNN không thuộc đối tượng phải giao kết HĐLĐ: 0 người.

2.4. Bảo hiểm xã hội (BHXH) bắt buộc, bảo hiểm y tế (BHYT)

- Số NLĐNN thuộc đối tượng phải tham gia BHXH bắt buộc, BHYT là 84 người.

- Số người đã tham gia BHXH bắt buộc, BHYT: 84 người, trong đó tại thời điểm thanh tra có 01 người đang nghỉ không lương (ông Lei Feng Gang);

- Số người lao động chưa tham gia BHXH bắt buộc, BHYT: 0 người.

- Tiền lương tham gia BHXH bắt buộc, BHYT là mức tiền lương ghi trong hợp đồng lao động.

- Số tiền phải đóng cho cơ quan bảo hiểm xã hội trong thời kỳ thanh tra: 4.124.960.000 đồng; số tiền đã đóng cho cơ quan bảo hiểm xã hội: 4.124.960.000 đồng; số tiền chậm đóng cho cơ quan BHXH tính đến hết tháng 10/2023: không.

- Số lượt NLĐNN đã được Công ty lập hồ sơ đề nghị và được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH là 01 lượt người hưởng chế độ ốm đau (06 ngày) với tổng số tiền là 1.500.000 đồng.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật về việc làm, BHTN, NLĐNN làm việc tại Việt Nam đã được Công ty thực hiện

1.1. Đối với người lao động Việt Nam

1.1.1. Đã giao kết HĐLĐ với 1.200/1.200 người lao động diện phải ký HĐLĐ.

1.1.2. Đã chi trả trợ cấp thôi việc cho 03 người lao động đủ điều kiện hưởng trợ cấp thôi việc với tổng số tiền đã chi là 8.532.500 đồng.

1.1.3. Đã lập, cập nhật, quản lý sổ quản lý lao động.

1.1.4. Đã báo cáo định kỳ 06 tháng, hàng năm về tình hình thay đổi lao động theo quy định.

1.1.5. Đã tham gia BHTN cho 1.104/1.104 người lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHTN.

1.1.6. Đã trả lương cho người lao động bao gồm mức lương và các khoản bổ sung, hỗ trợ không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng.

1.1.7. Đã xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động.

1.1.8. Đã trích tiền tham gia BHTN từ mức lương và phụ cấp chức vụ.

1.2. Đối với NLĐNN

1.2.1. Đã xác định nhu cầu sử dụng NLĐNN đối với từng vị trí công việc mà người lao động Việt Nam chưa đáp ứng được và đã được chấp thuận về việc sử dụng NLĐNN đối với từng vị trí công việc.

1.2.2. Đã làm thủ tục đề nghị cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép lao động và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép lao động cho 84/84 NLĐNN thuộc diện cấp giấy phép lao động.

1.2.3. Đã thực hiện báo cáo tình hình sử dụng NLĐNN theo quy định.

1.2.4. Đã giao kết HĐLĐ với 84/84 NLĐNN thuộc đối tượng phải giao kết HĐLĐ.

1.2.5. Đã tham gia BHXH bắt buộc, BHYT cho 84/84 người thuộc đối tượng phải tham gia.

1.2.6. Đã trích tiền tham gia BHXH bắt buộc, BHYT từ mức tiền lương ghi trong hợp đồng lao động.

2. Những quy định của pháp luật về việc làm, BHTN, NLĐNN làm việc tại Việt Nam chưa được Công ty thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

Nội dung HĐLĐ ghi chưa đúng theo hướng dẫn tại Điều 3 Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, cụ thể: HĐLĐ của 05 người lao động (Bùi Thị Thu Huyền, Vũ Văn Toàn, Trần Văn Chiến, Bùi Văn Phong, Nguyễn Ánh Tuyết), nội dung HĐLĐ ghi chưa cụ thể: mục nhiệm vụ công việc phải làm ghi “công nhân”, “nhân viên”; hình thức trả lương ghi “qua thẻ ATM”.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG: không.

V. HẠN CHẾ, BẮT CẬP CỦA CƠ CHẾ QUẢN LÝ, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN VÀ KIẾN NGHỊ KHẮC PHỤC: không.

VI. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu Tổng Giám đốc Công ty:

- Niêm yết công khai kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của Công ty ít nhất 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

- Khắc phục sai phạm nêu tại Mục 2, Phần III Kết luận thanh tra này và tiến hành rà soát, ký phụ lục hợp đồng với người lao động đã được ký HĐLĐ đảm bảo thỏa thuận cụ thể quyền và nghĩa vụ của người lao động theo quy định của pháp luật lao động.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký kết luận này, Tổng giám đốc Công ty thực hiện xong các kiến nghị và báo cáo (bằng văn bản) kết quả thực hiện kiến nghị nêu trên, gửi kèm theo các văn bản, giấy tờ, hồ sơ có liên quan đến việc khắc phục sai phạm về Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội)./. *Hq*

Nơi nhận: *Hq*

- Công ty (để t/h);
- Chánh thanh tra (để b/c);
- Cục Việc làm (để p/h);
- Sở LĐTBXH thành phố Hải Phòng (để p/h);
- BHXH thành phố Hải Phòng (để p/h);
- Công TTĐT Bộ;
- Trang TTĐT TTr Bộ LĐTBXH;
- Lưu: TTr, hồ sơ TTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Nguyễn Thị Hồng Diệp

